

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày 10-10-2024
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Ngọc The

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-DS ngày 19/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Anh T** - sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: số 701 đường N, phường V, thành phố R , tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: P15-C35 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hùng T** - sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Anh T trình bày:**

Ngày 24/3/2024 anh Phan Anh T có cho anh Lê Hùng T vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), khi vay hai bên có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 2%/tháng, khi đó anh Lê Hùng T có làm biên nhận và các bên thoả thuận đến ngày 30/5/2024 thì anh Lê Hùng T sẽ trả cho anh Phan Anh T số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và lãi suất theo thoả thuận, nhưng đến ngày hẹn thì anh Lê Hùng T không trả và anh Phan Anh T có đòi nhiều lần, nhưng anh Lê Hùng T hện hết lần này đến lần khác mà không trả cho anh Phan Anh T. Từ khi vay đến nay anh Lê Hùng T chưa trả cho anh Phan Anh T đồng lãi nào.

Tại phiên toà anh Phan Anh T yêu cầu: anh Phan Anh T yêu cầu Tòa án xử buộc anh Lê Hùng T trả cho anh Phan Anh T số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 24/3/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

*** Tại phiên toà bị đơn anh Lê Hùng T trình bày:**

Ngày 24/3/2024 anh Thanh có vay của anh Phan Anh T số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), khi vay hai bên có làm biên nhận, biên nhận do anh Thanh ký tên, từ khi viết biên nhận thì anh Thanh chưa trả tiền gốc và lãi cho anh Phan Anh T, do kinh tế gặp khó khăn nên anh Thanh chưa trả cho anh Phan Anh T được.

Anh Thanh yêu cầu: anh Thanh xin được trả dần cho anh Phan Anh T mỗi tháng trả 3 triệu cho đến khi hết nợ, vì người khác cũng thiếu nợ anh Thanh, nếu anh Thanh thu hồi sớm được nợ thì anh Thanh sẽ trả cho anh Phan Anh T được nhiều hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Lê Hùng T có địa chỉ tại huyện T, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy nguyên đơn anh Phan Anh T khởi kiện yêu cầu anh Lê Hùng T phải thanh toán số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phan Anh T yêu cầu Tòa án xử buộc anh Lê Hùng T phải trả số tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Phan Anh T và anh Lê Hùng T thừa nhận, anh Lê Hùng T còn nợ anh Phan Anh T số tiền vay gốc là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); đây là tình tiết, sự kiện có thật không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, anh Lê Hùng T đã nhận tài sản vay thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê Hùng Thanh, phải thanh toán số tiền còn thiếu cho nguyên đơn anh Phan Anh T là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), và tiền lãi theo quy định pháp luật, được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm. Số tiền gốc 1.000.000.000

đồng, tính lãi từ ngày 24/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/10/2024 là 06 tháng 16 ngày, được tính như sau: $1.000.000.000đ \times 1,66\% \times 06 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 108.453.328đ$ (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.108.453.328đ (Một tỷ một trăm lẻ tám triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

[4] Đối với yêu cầu của anh Lê Hùng T trình bày xin được trả dần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu trả dần của anh Thanh nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Lê Hùng T phải chịu án phí trên số tiền trả cho anh Phan Anh T 1.108.453.328đ được tính như sau: $800.000.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng} + 3\% (308.453.328 \text{ đồng}) = 45.253.599 \text{ đồng}$ (Bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho anh Phan Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003864 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang, do yêu cầu khởi kiện của anh Phan Anh T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn anh Lê Hùng T.

2. Buộc anh Lê Hùng T phải trả cho anh Phan Anh T số tiền vay vốn gốc và lãi là 1.108.453.328đ (Một tỷ một trăm lẻ tám triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám đồng). Trong đó tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng),

và tiền lãi là 108.453.328đ (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Lê Hùng T phải nộp án phí có giá ngạch là: 45.253.599 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

- Hoàn trả lại cho anh Phan Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003864 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến